

Số: 126/KL-TTT

Hung Yên, ngày 24 tháng 9 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc chấp hành pháp luật về điều kiện sản xuất,
kinh doanh, chất lượng thức ăn chăn nuôi và thực hiện nghĩa vụ đối với
ngân sách của Công ty Cổ phần Bio Nutrition
tại Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Quyết định số 475/QĐ-TTT ngày 05/8/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên về thanh tra việc chấp hành pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng thức ăn chăn nuôi và thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách của Công ty Cổ phần Bio Nutrition tại Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên; từ ngày 14/8/2026 đến ngày 11/9/2026, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 475/QĐ-TTT (viết tắt là Đoàn thanh tra) đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Bio Nutrition.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTTr ngày 16/9/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. Khái quát chung:

Công ty Cổ phần Bio Nutrition được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên (nay là Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên) cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0901001305, đăng ký lần đầu ngày 15/11/2016; đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16/12/2024; địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Vĩnh Hà, chức danh: Tổng Giám đốc; vốn điều lệ 150 tỷ đồng.

Từ tháng 02/2022, Công ty Cổ phần Bio Nutrition thuê kho xưởng kèm dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty TNHH Thái Dương tại Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh (Hợp đồng thuê kho số 5/2023/HĐTKX/TD-BIO ngày 01/01/2023, các Phụ lục hợp đồng: số 5.1/2023/HĐTKX/TD/PL1 ngày 01/3/2023; số 5.2/2023/HĐTKX/TD/PL1 và số 5.3/2023/HĐTKX/TD/PL3 ngày 01/4/2026; số 5.4/2023/KĐTKX/TD/PL4 ngày 06/4/2026, thời hạn thuê từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2027; diện tích kho xưởng thuê 6.259 m²; trong đó từ ngày 06/4/2026 theo Phụ lục hợp đồng số 5.4/2023/KĐTKX/TD/PL4 Công ty TNHH Thái Dương chịu trách nhiệm đảm bảo đầy đủ chứng từ pháp lý liên quan đến giấy phép môi trường và an toàn vệ sinh môi trường).

Công ty TNHH Thái Dương được Ban Quản lý Khu công nghiệp cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 8215416684 chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày

09/12/2022 đối với Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc tại KCN Phố Nối A trên diện tích đất 32.345 m² với mục tiêu Dự án: sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản với công suất thiết kế 120.000 tấn/năm; cho thuê nhà xưởng, nhà kho 10.000 m²; được Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 415245 ngày 27/4/2022, diện tích đất 32.345 m² và 05 công trình; được UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường số 957/GPMT-UBND ngày 26/4/2023 đối với Dự án “Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc” trên diện tích 32.345 m² tại Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm với công suất 120.000 tấn sản phẩm/năm, cho thuê nhà xưởng 10.000 m²; thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày 26/4/2023.

Công ty Cổ phần Bio Nutrition (*sau đây viết tắt là Công ty*) thực hiện hạch toán kế toán theo hình thức Nhật ký chung; Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12; Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ; Đăng ký, kê khai, nộp thuế tại Thuế tỉnh Hưng Yên.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1.1. Về điều kiện sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi

- Công ty được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) cấp các Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: số 33/030/2023/TACN ngày 13/7/2023, số 33/043/2025/TACN ngày 15/01/2025 (thay thế Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi số 33/030/2023/TACN ngày 13/7/2023), trong đó chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh và thức ăn đậm đặc. Việc duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường tiến hành đánh giá giám sát điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Thông báo số 526/TB-SNNMT ngày 30/6/2025 trong đó xác định Công ty được tiếp tục sản xuất vì đã duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi theo quy định. Tuy nhiên, tại Thông báo số 526/TB-SNNMT lại thực hiện đánh giá giám sát điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi số 33/030/2023/TACN ngày 13/7/2023 đã hết hiệu lực, được thay thế bằng Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi số 33/043/2025/TACN ngày 15/01/2025.

- Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi không nằm trong khu vực bị ô nhiễm bởi hóa chất và chất thải nguy hại; khu vực sản xuất được thiết kế, bố trí thiết bị theo quy tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, bảo đảm tách biệt giữa các khu sản xuất để tránh nhiễm chéo; có dây chuyền, trang thiết bị sản xuất (có 01 dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi hỗn hợp bao gồm 3 line ép viên, 1 line ép đùn với công suất thiết kế 120.000 tấn/năm) phù hợp để sản xuất thức ăn chăn nuôi; có biện pháp bảo quản nguyên liệu thức ăn chăn nuôi theo khuyến cáo của tổ chức, cá nhân cung cấp theo quy định tại điểm a, b,

c, d khoản 1 Điều 38 Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Việc kiểm soát sinh vật gây hại để không ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng thức ăn chăn nuôi do Công ty TNHH Thái Dương chịu trách nhiệm thực hiện cho toàn bộ Dự án “Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc” trên diện tích 32.345 m² tại Khu công nghiệp Phố Nối A (Hợp đồng kiểm soát dịch hại số 01/2024/HDDV/SX-BONTT ngày 15/01/2024 ký với Công ty TNHH dịch vụ môi trường sống xanh, thời hạn hợp đồng 01 năm kể từ ngày ký và sẽ được tự động gia hạn hàng năm) đảm bảo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Việc thu gom, xử lý chất thải gây nhiễm bẩn để không ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng thức ăn chăn nuôi: do Công ty TNHH Thái Dương thực hiện đối với toàn bộ Dự án “Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc” trên diện tích 32.345 m² tại Khu công nghiệp Phố Nối A theo Giấy phép môi trường số 957/GPMT-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh, cụ thể:

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại: Công ty TNHH Thái Dương đã ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ với Công ty TNHH phát triển hạ tầng khu công nghiệp Hoà Phát Hưng Yên, trong đó có nội dung về xử lý nước thải sinh hoạt và thu gom, vận chuyển chất thải không nguy hại được thải ra từ sản xuất và sinh hoạt (Hợp đồng số 138/HĐKT/KCN-PNA ngày 28/11/2022); ký và thực hiện hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp thông thường với Công ty TNHH Vệ Tuyền tại Hợp đồng số 01/HĐ2024/VT-BIO ngày 15/9/2023 và Công ty TNHH dịch vụ và kinh doanh tổng hợp HY tại Hợp đồng nguyên tắc số 0107/2025/HĐNT ngày 01/7/2025; đã ký và thực hiện hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại (CTNH) với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị và công nghiệp 11 – URENCO11 (Giấy phép môi trường số 281/GPMT-BTNMT ngày 07/8/2023 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp có thời hạn đến ngày 06/8/2030) tại Hợp đồng số 247/2025/HĐCN/URENCO11 ngày 27/5/2025 (thời hạn hợp đồng là 02 tháng). Công ty TNHH Thái Dương đã nghiệm thu thanh toán xử lý chất thải rắn thông thường (từ năm 2024 đến thời điểm thanh tra) là 7.590 kg; CTNH năm 2025 là 440 kg, có đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định.

Không có tài liệu chứng minh việc thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại (CTNH) năm 2024; CTNH năm 2026 phát sinh được thu gom, lưu giữ tại kho lưu giữ CTNH có diện tích khoảng 10m².

+ Về nước thải: hoạt động sản xuất không phát sinh nước thải công nghiệp, chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt được thu gom về hệ thống nước thải tập trung công suất 08 m³/ngày, quy trình: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ -> Bể RAST -> Ngăn sinh học thiếu khí -> Ngăn sinh học hiếu khí -> Ngăn lắng, lọc -> Ngăn khử trùng -> Nguồn tiếp nhận của KCN. Tại thời điểm kiểm tra, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đang hoạt động.

+ Về khí thải: Phát sinh từ 01 lò hơi đốt củi công suất 3.000 kg hơi/giờ; khí thải phát sinh từ lò hơi được thu gom -> Thiết bị giải nhiệt -> Cyclone lọc bụi -> Bể chứa dung dịch hấp thụ (bổ sung nước vôi trong) -> Ống phóng không -> Thải ra môi trường.

- Trang thiết bị, dụng cụ đo lường đang phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Công ty ký hợp đồng kiểm định thiết bị, dụng cụ đo lường với các đơn vị gồm: Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Hưng Yên (năm 2024), Công ty Cổ phần kiểm định kỹ thuật an toàn và tư vấn xây dựng (năm 2024), Công ty TNHH một thành viên tư vấn và kiểm định an toàn Việt Nam (năm 2025), Công ty cổ phần ngôi sao Kinh Bắc (năm 2026) để kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn đối với các loại thiết bị, dụng cụ đo lường theo Quy trình QT07-BIO về kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị do Công ty ban hành tại Quyết định số 01:2023/BIO ngày 03/5/2023, tại thời điểm thanh tra các thiết bị đang sử dụng còn thời hạn kiểm định theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 38 Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm thanh tra, Công ty đã chấp hành đầy đủ chế độ thông tin báo cáo về tình hình sản xuất thức ăn chăn nuôi về Cục Chăn nuôi và Thú y và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 31/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Công ty đã ký hợp đồng để phân tích, thử nghiệm mẫu thức ăn chăn nuôi với Công ty Cổ phần khoa học công nghệ AVATEK (Hợp đồng số AVA-24-240 ngày 11/3/2024), Trung tâm khảo nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi Trung ương I (Hợp đồng số 01/PT/KKNTWI-BN ngày 12/5/2025, thời hạn đến hết ngày 31/12/2026) đảm bảo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 38 Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Công ty đã bố trí người phụ trách kỹ thuật là bà Trần Thị Trang với trình độ chuyên môn: Chăn nuôi thú y – Đại học nông nghiệp I, có chứng chỉ hành nghề thú y do Chi cục Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường) cấp số 21/TY-CCHN ngày 18/8/2023; ngày 21/8/2023, Công ty có Văn bản ủy quyền cho bà Trần Thị Trang được toàn quyền chịu trách nhiệm và thực hiện công tác giám sát chất lượng phục vụ hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty đảm bảo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 38 Luật Chăn nuôi năm 2018.

1.2. Việc ban hành và thực hiện các quy trình kiểm soát chất lượng

- Công ty đã xây dựng và ban hành quy trình kiểm soát chất lượng thức ăn chăn nuôi tại Quyết định số 01:2023/BIO ngày 03/5/2023 gồm 11 Quy trình:

Kiểm soát chất lượng nước phục vụ sản xuất; Kiểm soát nguyên liệu đầu vào; Kiểm soát bao bì, vật dụng chứa nguyên liệu và thành phẩm; Kiểm soát quá trình sản xuất và thành phẩm; Kiểm soát sản phẩm tái chế; Kiểm soát mẫu lưu và lưu mẫu; Kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị; Kiểm soát động vật gây hại; Kiểm soát vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị, dụng cụ; Kiểm soát thu gom và xử lý chất thải; Kiểm soát người ngoài ra, vào và khách thăm quan cơ sở sản xuất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Luật Chăn nuôi năm 2018, Mẫu số 03.TACN ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết luật chăn nuôi. Tuy nhiên, Quy trình QT10-BIO về kiểm soát thu gom và xử lý chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 01:2023/BIO ngày 03/5/2023 mới thực hiện kiểm soát thu gom và xử lý đối với rác thải sinh hoạt; chất thải nguy hại; thiếu chất thải rắn công nghiệp thông thường, nước thải; khí thải.

- Trong quá trình sản xuất, Công ty đã lập và ghi chép đầy đủ nội dung vào các biểu mẫu hồ sơ theo dõi sản xuất theo quy trình kiểm soát đã được ban hành; lưu mẫu, lưu giữ các quy trình, nhật ký sản xuất và các tài liệu về kết quả kiểm nghiệm, phân tích mẫu sản phẩm sản xuất trong thời kỳ thanh tra theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 48 Luật Chăn nuôi năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 18, điểm c khoản 19 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Việc kiểm soát nguyên liệu, thành phẩm trong quá trình sản xuất: Công ty đã cơ bản thực hiện theo đúng quy trình kiểm soát. Các loại nguyên liệu được sử dụng để sản xuất thức ăn chăn nuôi không thuộc danh mục hóa chất, sản phẩm sinh học, vi sinh vật cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi được quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số Điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi; có hồ sơ tài liệu về nguồn gốc xuất xứ, công bố tiêu chuẩn chất lượng và các phiếu kiểm nghiệm chất lượng. Quá trình sản xuất đã thực hiện lấy mẫu đối với nguyên liệu, thành phẩm để tự thực hiện kiểm nghiệm chất lượng của từng lô theo kế hoạch của quy trình kiểm soát chất lượng.

1.3. Việc quản lý chất lượng sản phẩm

1.3.1. Việc công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy sản phẩm

- Công ty đã thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng cho 36 nhóm sản phẩm thức ăn chăn nuôi. Hồ sơ công bố của Công ty đã đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng thức ăn chăn nuôi bắt buộc phải công bố tiêu chuẩn công bố áp dụng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT.

- Công ty ký hợp đồng với Văn phòng chứng nhận chất lượng để thực hiện đánh giá và được Văn phòng chứng nhận chất lượng đã cấp Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn đối với 33 loại sản phẩm thức ăn chăn nuôi tại các Quyết

định: số 455/2021/QĐ-BQC ngày 27/12/2021 và số 455-1/2024/QĐ-BQC ngày 20/3/2024 chứng nhận 32 sản phẩm phù hợp với QCVN 01-183:2016/BNNT; số 2003/2004/QĐ-BQC ngày 20/3/2024 chứng nhận 01 sản phẩm phù hợp QCVN 01-190:2020/BNNT và Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNT; được Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên (*nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường*) tiếp nhận bản công bố hợp quy tại các Thông báo: số 21/TB-SNN ngày 21/4/2022, số 151/TB-SNN ngày 02/5/2024, số 159/TB-SNN ngày 06/5/2024.

Công ty ký hợp đồng với Trung tâm khảo nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi Trung ương I để thực hiện đánh giá và Trung tâm khảo nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi Trung ương I đã cấp Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn tại Quyết định số 241/QĐ-TTKKNTWI-CN ngày 16/01/2025 đối với 36 loại sản phẩm thức ăn chăn nuôi (gồm 35 sản phẩm phù hợp với QCVN 01-183:2016/BNNT, 01 sản phẩm phù hợp với QCVN 01-190:2020/BNNT và Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNT, được Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận bản công bố hợp quy tại Thông báo số 34/TB-SNN ngày 24/01/2025.

1.3.2. Việc công bố thông tin và thực hiện ghi nhãn hàng hóa

Sau khi thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng và công bố hợp quy sản phẩm, Công ty đã thực hiện công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các sản phẩm thức ăn chăn nuôi theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Chăn nuôi năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty thực hiện ghi nhãn trên bao bì chứa đựng các loại sản phẩm thức ăn chăn nuôi cơ bản đầy đủ nội dung thông tin (trong đó không có sản phẩm sử dụng kháng sinh) theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa được thay thế tại Chương IV Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đồng thời ghi các chỉ tiêu chất lượng bắt buộc phải công bố trên nhãn theo đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 31/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm thanh tra, Công ty đã tiến hành sản xuất 67 loại sản phẩm thức ăn chăn nuôi phù hợp với yêu cầu đối với thức ăn chăn nuôi thương mại trước khi lưu thông trên thị trường theo quy định tại Điều 32 Luật Chăn nuôi năm 2018 được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại điểm a khoản 18, điểm c khoản 19 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15.

Việc kiểm soát chất lượng sản phẩm: Công ty đã thuê các đơn vị có chức năng thực hiện lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm (cụ thể: Hợp đồng số AVA-24-240 ngày 11/3/2024 ký với Công ty Cổ phần khoa học công nghệ AVATEK; Hợp đồng số 01/PT/KKNTWI-BN ngày 12/5/2025 ký Trung tâm khảo nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi Trung ương I với thời hạn đến hết ngày 31/12/2026); thực hiện lưu hồ sơ kiểm nghiệm đầy đủ và ghi chép đầy đủ thông tin vào các biểu mẫu theo Quy trình QT04-BIO ngày 03/5/2023. Tuy nhiên việc tần suất kiểm nghiệm phân tích một số chỉ tiêu chất lượng (như Methionine + Cystine, Threonine, cát sạn, khoáng tổng số, kim loại nặng) chưa thường xuyên để bảo đảm thức ăn chăn nuôi phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng công bố áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Luật Chăn nuôi năm 2018.

1.4. Việc ký và thực hiện các hợp đồng gia công

Trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm thanh tra, Công ty đã ký hợp đồng thực hiện gia công sản phẩm thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng của 07 doanh nghiệp trong đó bên nhận gia công chịu trách nhiệm tiến hành sản xuất và lập hồ sơ quản lý chất lượng sản phẩm; bên đặt hàng chịu trách nhiệm về việc công bố tiêu chuẩn chất lượng áp dụng, ghi nhãn hàng hóa theo quy định và chất lượng sản phẩm khi lưu hành trên thị trường.

Quá trình sản xuất thức ăn chăn nuôi theo hợp đồng gia công, Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi năm 2018; lưu hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy, ghi nhật ký sản xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Chăn nuôi được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ.

2. Việc thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách (thời kỳ từ 2023-2025)

2.1. Việc thực hiện nghĩa vụ NSNN về lệ phí môn bài

Hàng năm, Công ty đã nộp đủ lệ phí môn bài theo quy định. Tổng số tiền phí môn bài đã nộp trong 03 năm là 9.000.000 đồng (năm 2023: 3.000.000 đồng; năm 2024: 3.000.000 đồng; năm 2025: 3.000.000 đồng).

2.2. Việc thực hiện nghĩa vụ NSNN về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Việc kê khai thuế GTGT hàng tháng được Công ty thực hiện cơ bản đảm bảo theo đúng quy định, trong 03 năm (2023-2025) thuế GTGT phát sinh phải nộp 459.387.948 đồng (năm 2023: 743.444 đồng; năm 2024: 0 đồng; năm 2025: 458.644.504 đồng). Qua kiểm tra trong 03 năm (2023 - 2025) chưa phát hiện các tồn tại, sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT tại Công ty.

2.3. Việc thực hiện nghĩa vụ NSNN về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do Công ty cung cấp cho thấy: Hằng năm Công ty chấp hành Luật thuế TNDN nộp tờ khai quyết toán thuế và báo cáo tài chính cho cơ quan thuế đầy đủ theo quy định. Theo báo cáo của Công ty, thuế TNDN phát sinh phải nộp trong 03 năm 3.776.644.129 đồng (năm 2023: 943.641.645 đồng; năm 2024: 1.287.919.405 đồng; năm 2025: 1.545.083.079 đồng). Qua thanh tra tính tăng số thuế TNDN phải nộp NSNN là 973.760.157 đồng (năm 2023: 3.330.318 đồng; năm 2025: 970.429.839 đồng) so với báo cáo quyết toán của Công ty nguyên nhân do Công ty hạch toán các khoản phạt vi phạm hành chính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN là không đúng theo quy định tại điểm 2.36 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính và chuyển số lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, 2024 sang kỳ tính thuế 2025 là không đúng quy định.

2.4. Việc thực hiện nghĩa vụ NSNN về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Căn cứ báo cáo của Công ty và hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Đoàn thanh tra cho thấy trong 03 năm (2023 -2025), Công ty kê khai, quyết toán thuế, nộp thuế TNCN theo quy định. Qua thanh tra chưa phát hiện sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về thuế TNCN.

III. Kết luận

1. Kết quả đạt được

Công ty Cổ phần Bio Nutriton trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm thanh tra đã cơ bản chấp hành quy định của pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng thức ăn chăn nuôi như đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật; đã xây dựng, ban hành và thực hiện các quy trình kiểm soát chất lượng thức ăn chăn nuôi; thực hiện quản lý chất lượng sản phẩm; ký và thực hiện các hợp đồng gia công thức ăn chăn nuôi theo quy định.

Giai đoạn từ năm 2023-2025, Công ty kê khai, quyết toán thuế cơ bản đảm bảo theo biểu mẫu, thời gian theo quy định của pháp luật; thực hiện việc kê khai và thực hiện nộp lệ phí môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân cơ bản theo quy định.

2. Tồn tại, vi phạm

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi và thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, Công ty còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể:

- Về chấp hành pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng thức ăn chăn nuôi (từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm thanh tra):

- + Việc ban hành và thực hiện kế hoạch kiểm soát chất lượng của Công ty về tần suất kiểm nghiệm phân tích một số chỉ tiêu chất lượng (như Methionine +

Cystine, Threonine, cát sạn, khoáng tổng số, kim loại nặng) chưa thường xuyên để bảo đảm thức ăn chăn nuôi phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng công bố áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Luật Chăn nuôi năm 2018.

+ Năm 2024, thực hiện không đầy đủ nội dung trong quy trình kiểm soát chất lượng, cụ thể: không thực hiện ký hợp đồng thu gom CTNH theo Quy trình QT10-BIO về kiểm soát thu gom và xử lý chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 01:2023/BIO ngày 03/5/2023, vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ, khoản 1 Điều 43 Nghị định số 211/2026/NĐ-CP ngày 16/6/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.

+ Quy trình QT10-BIO về kiểm soát thu gom và xử lý chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 01:2023/BIO ngày 03/5/2023 mới thực hiện kiểm soát thu gom và xử lý đối với rác thải sinh hoạt; chất thải nguy hại; thiếu chất thải rắn công nghiệp thông thường, nước thải; khí thải.

- Về thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách (thời kỳ từ năm 2023-2025): thuế TNDN còn tồn tại trong hạch toán các khoản phạt vi phạm hành chính vào chi phí và chuyển số lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh không đúng quy định dẫn đến tăng số thuế TNDN phải nộp NSNN là 973.760.157 đồng (năm 2023: 3.330.318 đồng; năm 2025: 970.429.839 đồng) so với báo cáo quyết toán của Công ty.

Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tháng 6/2025 tiến hành đánh giá giám sát điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi số 33/030/2023/TACN ngày 13/7/2023 đã hết hiệu lực, được thay thế bằng Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi số 33/043/2025/TACN ngày 15/01/2025; tần suất đánh giá chưa đảm bảo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi là 24 tháng một lần (Giấy Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi số 33/043/2025/TACN mới được cấp ngày 15/01/2025).

3. Nguyên nhân để xảy ra tồn tại, hạn chế, vi phạm

Việc cập nhật, nghiên cứu, tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan của Công ty còn hạn chế; việc theo dõi, giám sát thực hiện các quy trình kiểm soát chất lượng tại Công ty còn có thời điểm chưa chặt chẽ.

4. Trách nhiệm để xảy ra những tồn tại, hạn chế, vi phạm

Trách nhiệm để xảy ra những tồn tại, vi phạm tại mục 2 phần III nêu trên thuộc trách nhiệm của Công ty Cổ phần Bio Nutriton.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã được áp dụng

Ngày 11/9/2026, Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC đối với Công ty; cùng ngày Thanh tra tỉnh đã có Văn bản số 1378/TTT-P6 chuyển đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y để xem xét, xử lý vi phạm hành chính đối với Công ty về hành vi: Thực hiện không đầy đủ các nội dung trong quy trình kiểm soát chất lượng, cụ thể: năm 2024, Công ty Cổ phần Bio Nutrition không thực hiện ký hợp đồng thu gom CTNH theo Quy trình QT10-BIO về kiểm soát thu gom và xử lý chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 01:2023/BIO ngày 03/5/2023 tại nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi, khoản 1 Điều 43 Nghị định số 211/2026/NĐ-CP ngày 16/6/2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi. Ngày 15/9/2026, Chi cục Trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty với tổng số tiền 8.000.000 đồng; ngày 17/9/2026 Công ty đã chấp hành nộp 8.000.000 đồng tiền xử phạt.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Từ kết quả thanh tra nêu trên, căn cứ Luật Thanh tra năm 2025; Luật Chăn nuôi năm 2018 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Quản lý thuế năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị:

1. Xử lý về kinh tế

Thu hồi về tài khoản tạm giữ số 3949.0.1060137 tại Kho bạc Nhà nước khu vực IV của Thanh tra tỉnh số tiền 973.760.157 đồng của Công ty Cổ phần Bio Nutrition do tính tăng số tiền thuế TNDN phải nộp so với báo cáo quyết toán của Công ty để xử lý nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu Công ty Cổ phần Bio Nutrition

- Rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vi phạm tại mục 2 phần III nêu trên và nghiêm túc thực hiện các quyết định xử lý vi phạm của người có thẩm quyền.

- Sửa đổi, bổ sung ban hành Quy trình về kiểm soát thu gom và xử lý chất thải đảm bảo đầy đủ loại chất thải phát sinh trong hoạt động sản xuất theo quy định tại Mẫu số 03.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.

- Tăng cường tần suất kiểm nghiệm phân tích một số chỉ tiêu chất lượng sản phẩm (*như Methionine + Cystine, Threonine, cát sạn, khoáng tổng số, kim loại nặng*) để bảo đảm thức ăn chăn nuôi phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng công bố áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai, quyết toán thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế, Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành và nộp

thuế TNDN phát hiện qua thanh tra so với số báo cáo quyết toán của đơn vị theo quyết định của Chánh thanh tra tỉnh.

3. Đề nghị

- Thuế tỉnh Hưng Yên: Căn cứ quy định của pháp luật, xem xét xử lý vi phạm việc thực hiện pháp luật về thuế tại Công ty cổ phần Bio Nutrition phát hiện qua thanh tra.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường rút kinh nghiệm đối với tồn tại nêu tại mục 2 phần III nêu trên; thực hiện tần suất đánh giá duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

4. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2025, Công ty Cổ phần Bio Nutrition, Thuế tỉnh Hưng Yên tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản (kèm theo tài liệu chứng minh) gửi Thanh tra tỉnh Hưng Yên chậm nhất ngày 20/10/2026.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành pháp luật về điều kiện sản xuất, kinh doanh, chất lượng thức ăn chăn nuôi và thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách của Công ty Cổ phần Bio Nutrition tại Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Ban Quản lý KCN tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Như Quỳnh;
- Công ty Cổ phần Bio Nutrition;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Các phòng: 1, 4, 6;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Xuân Khánh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 126/KL-TTT ngày 24/9/2026 của Thanh tra tỉnh Hưng Yên)

I. TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ

STT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
					Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)						
					Tiền (Tr.đ)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Nhà, đất (m ²)	
1	Công ty Cổ phần Bio Nutrition	Thuế TNDN còn tồn tại trong hạch toán các khoản phạt vi phạm hành chính vào chi phí và chuyển số lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh không đúng quy định dẫn đến tăng số thuế TNDN phải nộp NSNN là 973.760.157 đồng (năm 2023: 3.330.318 đồng; năm 2025: 970.429.839 đồng) so với báo cáo quyết toán của Công ty	973.760.157		973.760.157	0	0	0	0	0	0	0	
		Tổng cộng	973.760.157		973.760.157								

II. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

STT	Đơn vị thực hiện	Nội dung kiến nghị	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Bio Nutrition	Rút kinh nghiệm về những tồn tại, hạn chế, vi phạm đã được phát hiện qua thanh tra	
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Rút kinh nghiệm tồn tại được phát hiện qua thanh tra	

III. TỔNG KẾT CÁC KIẾN NGHỊ KHÁC

STT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Hành vi vi phạm hành chính	Kiến nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Bio Nutrition	Thực hiện không đầy đủ nội dung trong quy trình kiểm soát chất lượng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi, khoản 1 Điều 43 Nghị định số 211/2026/NĐ-CP ngày 16/6/2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.	Chi cục Trưởng Chi cục chăn nuôi và Thu ý đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2026	
		Xem xét, xử lý vi phạm việc thực hiện pháp luật về thuế đã phát hiện qua thanh tra	Thuế tỉnh Hưng Yên	